

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV**

Số: **1997**/NĐĐT-KHVT

V/v báo giá Cung cấp van hệ thống nước cấp
và gia nhiệt cao áp 2 tổ máy (lần 2)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày **13** tháng **6** năm 2025

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp van hệ thống nước cấp và gia nhiệt cao áp 2 tổ máy**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: *Đông Sơn, phường Bình Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh*; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 19/6/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Văn Mão

(Kèm theo Văn bản số 1997 /NĐĐT-KHVT ngày 13 / 6 /2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Van điều chỉnh khí nén	- Mã hiệu: 840H-ESF - Loại van (Valve type): Van cầu (Globe valve) - Kích thước van (valve size): 6" - Cấp áp lực (Class): 600 - Dạng kết nối (Connection type): BW - Kích thước ty van (plug size): 3" - Số cấp giảm áp (Quantity of control stages): 1 - Cấp rò rỉ (seat leakage class): ANSI Class V - Vật liệu thân van (Body material): A217 WC9 - Vật liệu plug: 440C SS HT - Vật liệu Stem: 410 SS HT - Vật liệu Seat: 440C SS HT - Vật liệu lồng van (Cage material): 440C SS HT - Vật liệu Seal Plug: Teflon + 316SS - Face to face dimension: 508 mm - Van được thiết kế theo tiêu chuẩn ASME B16.34 - Áp suất thiết kế 4,263 MPa		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		- Nhiệt độ thiết kế 254 độ C - Flow Rate: 180 mt/h - Áp suất đầu vào: 3.707 MPa - Áp suất đầu ra: 0.01 MPa - Diff. Press: 3.697 MPa - Nhiệt độ đầu vào môi chất: 216 độ C - Rated Capacity: 80 Cv - Full Stroke: 40mm - Pipe Inlet/Outlet: DN150 Sch 40 - Nhà sản xuất: IMI CCI							
2	Van điều chỉnh khí nén	- Mã hiệu: 840H-ESF - Loại van (Valve type): Van cầu (Globe valve) - Kích thước van (valve size): 4" - Cấp áp lực (Class): 600 - Dạng kết nối (Connection type): BW - Kích thước ty van (plug size): 3" - Số cấp giảm áp (Quantity of control stages): 1 - Cấp rò rỉ (seat leakage class): ANSI Class V - Vật liệu thân van (Body material): A217 WC9 - Vật liệu plug: 440C SS HT - Vật liệu Stem: 410 SS HT - Vật liệu Seat: 440C SS HT		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		- Vật liệu lồng van (Cage material): 440C SS HT - Vật liệu Seal Plug: Teflon + 316SS - Face to face dimension: 394 mm - Van được thiết kế theo tiêu chuẩn ASME B16.34 - Áp suất thiết kế 4.263 MPa - Nhiệt độ thiết kế 254 độ C - Flow Rate: 126.806 mt/h - Áp suất đầu vào: 1.845 MPa - Áp suất đầu ra: 0.944 MPa - Diff. Press: 0.901 MPa - Nhiệt độ đầu vào môi chất: 187.2 °C - Rated Capacity: 80 Cv - Full Stroke: 40mm - Pipe Inlet/Outlet: DN100 Sch 40 - Nhà sản xuất: IMI CCI							
3	Van điều chỉnh khí nén	- Mã hiệu: AB300-R3D, size 4"x4", class 2500# - DRAG® valve - Dạng kết nối (End connection): BW - Vật liệu thân van: A217 WC6 - Lưu lượng: 119 m³/h - Áp lực đầu vào: 20 Mpa A, Áp lực đầu ra: 1.070 MPa A - Nhiệt độ vận hành: 173.8 °C		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		- Design pressure: 32 MPa - Nhiệt độ thiết k: 200 °C - Vật liệu Plug: SUS630 - Qty. of control stages: 20 stages - R3D Disk Stack: INC 718 - Rated Cv: 12.6 - Travel: 51mm - Leakage Class: ANSI VI - Nhà sản xuất: IMI CCI							
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)								
	Bảng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.